

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AUSSIE F&B

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AUSSIE F&B

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AUSSIE F&B INTERNATIONAL TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110777952

3. Ngày thành lập: 09/07/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

BT4A - 13 đường Phúc Lợi, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0917184286

Fax:

Email: hskhanh1976@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (Trừ đấu giá, đại lý chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, tư vấn pháp luật)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm, dụng cụ y tế)	4649
7.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
10.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
11.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm Đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)

14.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
15.	Dịch vụ ăn uống khác (Không bao gồm hoạt động trong quán bar, karaoke, vũ trường,...)	5629
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm hoạt động trong quán bar, karaoke, vũ trường,...)	5630
17.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
19.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
20.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
23.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
25.	Lập trình máy vi tính	6201
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu giá)	4530
29.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
30.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
31.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển, Logistics	5229
32.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	9329

33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
36.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4669
37.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi Chi tiết: Sản xuất đồ chơi trẻ em (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);	3240
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa	8299
41.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
44.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ máy móc, thiết bị y tế)	4659
46.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium, vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
53.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

55.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền nhà nước)	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
58.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
59.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
60.	Khai thác quặng sắt	0710
61.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Trừ đấu giá, tư vấn pháp luật)	6820
62.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
63.	Xây dựng công trình thủy	4291
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
65.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
66.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
67.	Bưu chính	5310
68.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
69.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
70.	Xây dựng nhà để ở	4101
71.	Xây dựng nhà không để ở	4102
72.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
73.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÙ NHẬT HÙNG	Số 3 ngõ 175 đường Lâm Du, tổ 13, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	0250770003 12	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10,000		
			Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
2	HOÀNG SỸ KHÁNH	P403 - E9 khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	45,000	0100760000 81	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	45,000		

3	BÙI XUÂN HẢI	Khối 20, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	270.000	2.700.000.000	45,000	040076003250
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	270.000	2.700.000.000	45,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG SỸ KHÁNH
Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 15/03/1976
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 010076000081

Ngày cấp: 18/12/2021
Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: P403 - E9 khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: P403 - E9 khu tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội